

# VIỆT NAM TRONG CHIẾN LƯỢC ĐỐI NGOẠI HƯỚNG ĐÔNG CỦA LIÊN BANG NGA

ThS. Lê Thanh Vạn \*

**Tóm tắt:** Việc nghiên cứu LB Nga nói chung và chính sách đối ngoại của nước này nói riêng có ý nghĩa quan trọng. Qua đó, tác giả bài viết muốn xác định xem nước Nga muốn gì ở Việt Nam và vị trí của Việt Nam như thế nào trong chính sách của LB Nga, nhằm kiến nghị với Đảng và Nhà nước các biện pháp tranh thủ tối đa sự ủng hộ của LB Nga đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của chúng ta.

**Từ khoá:** Liên bang Nga, chính sách đối ngoại.

**Abstract:** *The study of the Russian Federation in general and the foreign policy of Russia in particular is important to determine what does Russia want in Vietnam and Vietnam's position in its policy, proposes to Party and the Government measures to maximize support of the Russian Federation for the construction and defense of Vietnam.*

**Keywords:** *The Russian Federation, foreign policy.*

Đại hội lần thứ XII của Đảng ta đã nhận định: “Tình hình chính trị và an ninh trên thế giới diễn biến một cách nhanh chóng, đồng thời những thay đổi này rất phức tạp và rất khó lường. Tại nhiều khu vực tiếp tục có sự xâm phạm chủ quyền quốc gia, diễn ra các vụ tranh chấp lãnh thổ và tranh chấp tài nguyên khoáng sản, xảy ra các cuộc xung đột dân tộc và sắc tộc, can thiệp và lật đổ, các hành động khủng bố, chiến tranh lạnh và chiến tranh cục bộ...” [1]. Trên cơ sở đó, Đảng và Nhà nước đã hoạch định và đang thực hiện chính sách “đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ” nhằm mục đích tìm cho Việt Nam một vị trí xứng đáng nhất, đáp ứng tối đa lợi ích dân tộc trong quan hệ với các nước, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn. Trong đó có LB Nga.

## 1. Chiến lược đối ngoại hướng Đông của Liên bang Nga

Theo mọi tiêu chí, LB Nga đã và vẫn là một cường quốc thế giới, vì vậy, phải có chiến lược đối ngoại (CLĐN) toàn cầu. “Chiến lược đối ngoại của Liên bang Nga” được Tổng thống V. Putin thông qua ngày 30/11/2016 đã chỉ rõ những nguyên tắc cơ bản và một trong những ưu tiên là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD): “Nước Nga coi việc củng cố những vị trí của mình ở khu vực CA-TBD và việc đẩy mạnh quan hệ với các quốc gia trong khu vực là một hướng chiến lược quan trọng trong chính sách đối ngoại (CSĐN) của mình, điều đó cũng đồng thời xác nhận rằng nước Nga nằm trong khu vực phát triển năng động này của thế giới” [2].

\* Chủ nhiệm Khoa Nga - Hàn, Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

Xét về bản chất, CSDN của LB Nga ngày nay khác nhiều so với CSDN của Liên Xô trước đây. Nếu các nguyên tắc về ý thức hệ, giai cấp, chủ nghĩa quốc tế vô sản, cộng đồng xã hội chủ nghĩa, v.v. đã là nền tảng của CLĐN của Liên Xô trước kia, thì các tiêu chuẩn, như phi ý thức hệ, lợi ích quốc gia, tính thực tế (thực dụng),... lại là cơ sở của CLĐN của LB Nga hiện nay. Việc điều chỉnh CLĐN của LB Nga hướng tới các mục tiêu cơ bản sau đây:

- Tạo các điều kiện bên ngoài thuận lợi để tiến hành thắng lợi công cuộc cải cách trong nước;

- Đảm bảo cho nước Nga vị trí xứng đáng trong khu vực và trên trường quốc tế. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Nhân: “Mục tiêu chiến lược của Nga có những điều chỉnh theo hướng vừa ưu tiên, đa dạng hóa, vừa linh hoạt, thực dụng, phù hợp với những thay đổi của tình hình trong nước, khu vực và cục diện quốc tế; quan hệ của các nước lớn cũng như vị thế toàn cầu của Nga” [3].

Có thể có một số nguyên nhân chính sau đây dẫn tới các điều chỉnh đó:

**Một là, Nga chuyển từ chính sách quá thiên về phương Tây (đầu những năm 90 thế kỷ XX) sang chính sách cân bằng Đông - Tây (từ giữa những năm 90 thế kỷ XX tới nay).**

Ngay sau khi Liên Xô tan rã (đầu thập niên 90 thế kỷ XX), những người hoạch định CSDN của LB Nga, như Bộ trưởng Ngoại giao A. Kozurev,... đã chủ trương ngả hẳn sang phương Tây, hy vọng phương Tây sẽ sẵn sàng đón tiếp và nguồn vốn đầu tư, khoa học - công nghệ sẽ ào ạt vào Nga. Với nhận định rằng sau khi Liên Xô tan rã, nước Nga “không có các địch thủ tiềm tàng”, “không có mối đe dọa quân sự đối với lợi ích của Nga” và “không có những cản trở khách

quan trên con đường hòa nhập vào thế giới văn minh”, A. Kozurev đề xuất tư tưởng đưa nước Nga chuyển từ “đối tác thận trọng” sang các quan hệ hữu nghị và trong tương lai, nước Nga cần phải thiết lập “mối quan hệ đồng minh” với thế giới văn minh (phương Tây) và các cấu trúc của nó, kể cả khối NATO. Khá nhiều quan chức Nga chia sẻ ở mức độ khác nhau quan điểm của A.Kozurev. Chẳng hạn, S. Stankeevich, cựu cố vấn chính trị của Tổng thống B. Yeltsin, đã nói: “Ở đó (phương Tây) là tín dụng, ở đó là viện trợ, ở đó là công nghệ, và cuối cùng, ở đó là phong cách đầy quyền rũ đối với CSDN mới của LB Nga” [4].

Mặc dù Nga đã cố gắng truyền tín hiệu cho phương Tây biết ý định của mình, nhưng phương Tây đã không muốn nhận bất cứ trách nhiệm và nghĩa vụ nào đối với Nga. Họ chẳng vội viện trợ khẩn cấp cho nền kinh tế Nga đang xuống dốc không phanh. Phương Tây, nhất là Hoa Kỳ, thấy không cần thiết phải thừa nhận những lợi ích đặc biệt của Nga, tỏ ra không hài lòng với khuynh hướng liên kết ở khu vực Liên Xô cũ (tổ chức SNG), ngại rằng điều này có thể đưa đến sự tái thiết lập “đế chế” Nga trong không gian hậu Xô-viết.

Do thái độ của phương Tây và do sự chống đối của nhiều lực lượng chính trị ở trong nước, trước hết là Đảng Cộng sản Nga (KPRF), chính sách đối ngoại “quá thiên về phương Tây” bị phá sản. Tổng thống B. Yeltsin buộc phải cách chức A. Kozurev và bổ nhiệm nhà hoạt động xã hội, nhà khoa học nổi tiếng về quan hệ quốc tế, chuyên gia về Trung Đông E. Primakov làm Bộ trưởng Ngoại giao Nga (từ 1/1/1996). E. Primakov đã tiến hành CLĐN mới có tên là chính sách “Cân bằng Đông - Tây”, vừa vẫn coi trọng

quan hệ với các nước phương Tây, vừa đồng thời tăng cường quan hệ nhiều mặt với các nước phương Đông (Châu Á).

**Hai là, Nga tái thiết lập và đẩy mạnh quan hệ với các nước bạn bè, đồng minh cũ**

Sau khi “vỡ mộng” về sự viện trợ ồ ạt của phương Tây, Nga nhận thấy các nước bạn bè, đồng minh cũ, trong đó có Việt Nam, tuy tiềm năng có hạn, nhưng lại là những đối tác đáng tin cậy, không thể thay thế, có thể mang lại nhiều lợi ích cả về chính trị lẫn kinh tế. Tuy nhiên, tính chất quan hệ của Nga với các nước này đã được thay đổi: chẳng hạn, về chính trị, yếu tố quan hệ hữu nghị truyền thống đóng vai trò chủ đạo thay cho yếu tố hệ tư tưởng làm thống soái trước kia; về kinh tế, xác lập nguyên tắc hai bên cùng có lợi, chứ không phải “xin-cho” như dưới thời Xô-viết,...

**Ba là, phục vụ kinh tế trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược đối ngoại của LB Nga**

Lãnh đạo Nga ngày càng thấy rõ tầm quan trọng của yếu tố kinh tế trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Nếu kinh tế khó khăn, thì tình hình chính trị - xã hội cũng bất ổn, và an ninh của đất nước cũng sẽ bị đe dọa. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1998 ở Nga là một ví dụ điển hình. Do đó, ngoại giao Nga phải phục vụ phát triển kinh tế, góp phần đưa nước Nga nhanh chóng hội nhập quốc tế. Nga đã trở thành thành viên APEC vào tháng 11/2000 và có tiếng nói quan trọng ở nhiều diễn đàn quốc tế khác, nhất là ở LHQ.

**Bốn là, tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chiến lược đối ngoại của Nga.**

Ngày từ đầu những năm 2000, Nga

đã chuyển mạnh CLĐN từ chỗ quan hệ có phần căng thẳng với Mỹ và phương Tây trên nhiều vấn đề quan trọng, như giải trừ vũ khí hạt nhân, mở rộng NATO sang phía Đông, “vi phạm nhân quyền” (theo cách nói của phương Tây) ở Chechnya, v.v. sang đồng tình và ủng hộ ở mức tương đối cao và kịp thời trong chiến dịch chống khủng bố do Mỹ phát động. Việc Nga dành cho không quân Mỹ sử dụng không phận của Nga, chia sẻ tin tức tình báo, không phản đối việc một số nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ ở Trung Á dành cho Mỹ sử dụng một số căn cứ không quân để mở chiến dịch chống Bin Laden và lực lượng AL Qaeda ở Afganistan,... là chưa từng có trong lịch sử quan hệ Nga - Mỹ. Điều này phản ánh ý nghĩa của mối quan hệ Nga - Mỹ, một hướng ưu tiên chiến lược hàng đầu trong CSDN của Nga. Nó còn cho thấy mục tiêu của cuộc chiến chống khủng bố ở Afganistan phù hợp với lợi ích an ninh quốc gia của Nga. Tuy nhiên, sự đáp lại của Mỹ và phương Tây rất hạn chế, chưa như Nga mong muốn.

Mặt khác, tuy Nga và Mỹ tuyên bố cùng chống chủ nghĩa khủng bố “Nhà nước Hồi giáo tự xưng” IS ở Syria, Irac, nhưng cách tiếp cận vấn đề lại rất khác nhau. Mỹ muốn lật đổ chính quyền Assad, cho đó là chính quyền độc tài, còn Nga lại ủng hộ, xem Tổng thống Assad là đại diện chính quyền hợp pháp ở Syria và cùng phối hợp để tiêu diệt IS. Cách tiếp cận của Nga đã giành được thắng lợi ở Syria, khẳng định vị trí và ảnh hưởng của Nga ở Trung Đông và trên thế giới.

Tình hình quan hệ Nga - Mỹ, Nga - phương Tây đặc biệt đã nhanh chóng xấu đi sau khi Nga sáp nhập Crjm (3/2014). Mỹ và phương Tây đã áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt về kinh tế và cô lập về chính trị, gây sức ép với Nga.

**Năm là, tính chất thực dụng xuyên suốt chiến lược đối ngoại của LB Nga hơn một thập kỷ qua ngày càng biểu hiện rõ rệt hơn trong thời gian gần đây**

Từ khi cuộc chiến chống khủng bố ở Afganistan và chống IS ở Syria kết thúc, Nga đã có những điều chỉnh trong CLĐN một cách linh hoạt, vừa thể hiện bản chất của một nước lớn ngang tầm với Mỹ trên các vấn đề quốc tế quan trọng, vừa không gây phurong hại tới mục tiêu chiến lược của Nga là tranh thủ Mỹ. Trong quan hệ với NATO, một mặt, Nga duy trì đối thoại, sẵn sàng tham gia hợp tác trong Hội đồng Nga - NATO theo công thức 20, song vẫn khẳng định không gia nhập NATO để tránh bị “lép vế” trong bối cảnh Mỹ vẫn đang đóng vai trò “chủ đạo” trong tổ chức này. Nga tỏ ra lo ngại việc Mỹ duy trì sự có mặt về quân sự tại các nước Trung Á và đặc biệt mở rộng tại khu vực ngoại Kapkaz. Nhưng để xoa dịu dư luận Nga và không làm căng thẳng thêm quan hệ Nga - Mỹ, Tổng thống Putin đã tuyên bố rằng việc có mặt về quân sự của Mỹ ở Grudia “không đe dọa lợi ích an ninh của Nga”.

Thái độ đối với những mâu thuẫn trong quan hệ Mỹ - Irắc, Mỹ - Bắc Triều Tiên cho thấy tính chất thực dụng trong CSDN của Nga: một mặt, Nga không đứng hẳn về phía các nước bạn của mình chống lại Mỹ (vì làm như thế, cũng không thể ngăn được hành động quân sự có thể có của Mỹ, như đã từng diễn ra với Nam Tư); mặt khác, cũng không đứng về phía Mỹ chống lại các nước bạn của mình, vì sẽ tổn hại trực tiếp đến lợi ích của Nga trong quan hệ với các nước bạn (Gorbachov đã từng ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến chống Irắc lần thứ nhất).

Chiến lược cân bằng Đông - Tây của Nga ngày càng được khẳng định rõ nét hơn sau khi Tổng thống V. Putin lên nắm quyền

vào đầu năm 2000. Đặc biệt từ giữa thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, LB Nga nhận thức việc triển khai mạnh mẽ chiến lược hướng Đông (CLHĐ) không những chỉ là cần thiết, mà còn mang tính cấp bách, vì Mỹ và Tây Âu ra sức trừng phạt Nga về kinh tế và cô lập Nga về chính trị. Nga buộc phải “xoay trục” nhanh hơn sang châu Á, trong đó có sự ưu tiên quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam và các nước ASEAN, đồng thời nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế vùng Viễn Đông, cũng như duy trì ảnh hưởng của Nga ở khu vực CA-TBD.

## **2. Việt Nam trong chiến lược ngoại giao hướng Đông của Nga**

Việt Nam chiếm một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga nói chung và trong CLHĐ của Nga nói riêng. Khi còn Liên Xô, mức độ phối hợp hành động trên trường quốc tế giữa Việt Nam và Liên Xô là rất cao. Hai nước ủng hộ lẫn nhau hầu như tuyệt đối trong các vấn đề quốc tế lớn. Sau khi Liên Xô tan rã, chế độ chính trị - xã hội ở Nga thay đổi, Đảng Công sản Nga mất vị trí cầm quyền, thì cơ sở quan hệ Việt - Nga không còn là hệ tư tưởng, mà là tình hữu nghị truyền thống, sự tin cậy và các lợi ích song trùng trong nhiều vấn đề quốc tế. Trong một số vấn đề “nhạy cảm” chỉ liên quan đến lợi ích riêng của từng nước, như vấn đề Biển Đông, vấn đề Crum, thì hai nước giữ lập trường trung lập, không thể ủng hộ nhau vô điều kiện như xưa. Đây chính là sự khác biệt trong quan hệ Việt - Nga hiện nay so với quan hệ Việt - Xô trước kia.

Sau khi Nga điều chỉnh sang CSDN cân bằng Đông - Tây, Việt Nam được coi là nước đối tác chiến lược của LB Nga. Trong chuyến thăm Nga vào tháng 8/1998 của Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Tổng thống B. Yeltsin đã tuyên bố Việt Nam là “đối tác chiến lược” của

Nga ở Đông Nam Á. Sự kiện mang tính bước ngoặt trong CSDN của Nga đối với Việt Nam là chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Nga V. Putin (28/2 - 2/3/2001). Trong lịch sử quan hệ Liên Xô/Nga - Việt Nam, đây là lần đầu tiên một nhà lãnh đạo cao nhất nước Nga tới Việt Nam. Tổng thống Putin khẳng định: “Phát triển quan hệ nhiều mặt với Việt Nam là một trong những hướng ưu tiên trong CSDN của Nga ở Châu Á” [5]. Tính đến nay, Tổng thống Putin đã thăm chính thức Việt Nam ba lần (2001, 2006 và 2013), còn Tổng thống và Thủ tướng D. Medvedev cũng đã thăm chính thức Việt Nam hai lần. Chỉ riêng những sự kiện này cũng đã cho thấy LB Nga coi trọng vị trí của Việt Nam như thế nào. Tuy nhiên, một bộ phận dư luận xã hội Việt Nam đôi khi cho rằng thực tế không như lãnh đạo hai bên từng tuyên bố. Bằng chứng là thái độ “hững hờ”, không nhiệt tình ủng hộ Việt Nam của Nga trong vấn đề Biển Đông,...

Ở đây cần làm rõ một điều. Vào đầu những năm 60 - giữa những năm 80 của thế kỷ XX, Liên Xô và Trung Quốc có nhiều bất đồng nghiêm trọng, thậm chí năm 1968 đã xảy ra xung đột vũ trang tại đảo Damanski trên sông Amur thuộc vùng biên giới hai nước. Thời kỳ này, quan hệ Việt - Trung cũng rất căng thẳng (vụ “nạn kiều” năm 1978, chiến tranh biên giới Việt - Trung năm 1979-1989). Như vậy, Trung Quốc lúc đó là đối thủ chung của cả Liên Xô và Việt Nam. Khi Trung Quốc tấn công biên giới Việt Nam (2/1979), Chính phủ Liên Xô đã ra Tuyên bố đánh thép ủng hộ Việt Nam và cảnh báo Trung Quốc: “Không được đụng đến Việt Nam!” [6]. Liên Xô đã tập trung một lực lượng quân đội lớn ở biên giới Nga - Trung để sẵn sàng “chia lửa” với Việt Nam.

Tuy nhiên, ở các giai đoạn sau, quan hệ Xô - Trung đã có những chuyển biến: Nga muốn thấy Trung Quốc là một đồng minh, hay chí ít là một nước Trung Hoa hữu nghị, trong cuộc cạnh tranh toàn cầu với Mỹ. Việt Nam đã không còn là sự quan tâm lớn của Nga, nên Nga đã không ủng hộ Việt Nam như Việt Nam mong muốn. Khi sự hiện diện ngày càng rõ nét về quân sự của Mỹ ở Thái Bình Dương, trong đó có Biển Đông, Nga đã chọn Trung Quốc là bạn đồng hành. Ngoài ra, trao đổi hàng hóa Nga - Trung lên tới 80 tỷ USD/năm so với Nga - Việt 4-5 tỷ USD/năm, thì khách quan mà nói, rõ ràng Trung Quốc là đối tác kinh tế hàng đầu của Nga. Do vậy, khi xung đột biển đảo Trung - Việt diễn ra, Nga tỏ thái độ trung lập, cũng là điều có thể hiểu được.

Nhưng nếu chỉ dựa vào những sự kiện này mà kết luận rằng Nga coi vị trí của Trung Quốc hơn hẳn Việt Nam là chưa hoàn toàn chính xác. Trong quan hệ Việt - Nga có sự tin cậy lớn được đảm bảo bởi mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Liên Xô và Nga đã giúp đỡ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng hòa bình ở Việt Nam hiện nay. Việt Nam cũng là nước ngoài duy nhất được Nga cho phép tham gia khai thác các mỏ dầu trên lãnh thổ của Nga ở Khu tự trị Nhenesk và tỉnh Orenburg. Việt Nam cũng đã và đang dành cho Nga quyền ưu tiên khai thác dầu khí ở Biển Đông và Nga đánh giá Công ty liên doanh Vietsovetpetro là một trong những doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả nhất của Nga ở nước ngoài. Trong lĩnh vực hợp tác quân sự, Nga cũng đáp ứng hầu hết các yêu cầu của Việt Nam đủ bảo đảm vững chắc nền an ninh của Việt Nam. Rõ ràng, vị trí của Việt Nam trong chính sách của

Nga là quan trọng với đặc thù riêng, chứ không phải hoàn toàn đứng sau quan hệ Nga - Trung.

Chủ trương của lãnh đạo Việt Nam trong quan hệ với LB Nga luôn rất rõ ràng. Ngay sau khi Liên Xô tan rã, Chủ tịch HĐBT Võ Văn Kiệt đã chỉ thị cho các bộ, ngành và địa phương thiết lập quan hệ đầy đủ với các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, đặc biệt là với LB Nga, coi việc duy trì và phát triển thị trường xuất nhập khẩu, cũng như tiến hành các biện pháp giữ thị trường ở các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta. Trong những năm vừa qua, hầu như tất cả các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Việt Nam đã thăm LB Nga và không phải chỉ một lần. Trong chuyến thăm Nga của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (6/1994), hai bên đã ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ giữa Việt Nam và LB Nga thay cho Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô ký năm 1978. Trong chuyến thăm chính thức LB Nga của Thủ tướng Phan Văn Khải (tháng 9/2000), hai bên đã đạt được thỏa thuận về giải quyết vấn đề nợ của Việt Nam đối với LB Nga (Nga đã xóa hơn 85% số nợ của Việt Nam. Số còn lại khoảng 1,5 tỷ USD sẽ được trả dần trong 23 năm với lãi suất 5%/năm, trong đó Nga trích ra 0,25% để giúp Việt Nam đào tạo cán bộ khoa học tại các trường đại học của Nga). Các chuyến thăm và gặp gỡ tiếp theo của lãnh đạo hai nước, cũng như các tuyên bố về việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và LB Nga (2001), nâng quan hệ này lên thành quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (2013) đã khẳng định rõ vị trí quan trọng của hai nước trong CSDN của nhau.

Quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước thời gian qua đã tiến triển từ khoảng 200-250 triệu USD đầu những năm 90 lên

khoảng 5 tỷ USD hiện nay và dự kiến lên 10 tỷ vào năm 2020, cho dù điều này vẫn chưa tương xứng với mức độ phát triển về chính trị và tiềm năng của hai nước. Trong chuyến thăm chính thức LB Nga năm 2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã dự lễ khởi công xây dựng tổ hợp chăn nuôi bò sữa tại ngoại ô Maxkva do Công ty “TH true milk” của Việt Nam đầu tư với tổng số vốn 2,7 tỷ USD. Cùng với những dự án sản xuất mỳ ăn liền của tư nhân người Việt (Ronton), khai thác dầu khí trên lãnh thổ LB Nga của nhà nước Việt Nam trước đó, dự án tổ hợp chăn nuôi bò sữa có ý nghĩa quan trọng, mở ra một giai đoạn mới, phương thức hợp tác kinh tế mới về chất, không chỉ đầu tư một chiều của Liên Xô/ Nga vào Việt Nam như trước kia.

Cần lưu ý tới một trong những đặc điểm của hợp tác kinh tế giữa hai nước hiện nay là tính hiệu quả. Hai bên đều nhất trí sẽ tiếp tục hợp tác trong các lĩnh vực hai bên có thế mạnh, như khai thác dầu khí, xây dựng các nhà máy thủy điện, khai khoáng, v.v. Đối với những công trình hợp tác không hiệu quả, hoặc có thể gây hậu quả xấu, thì kiên quyết chấm dứt (như nhà máy lọc dầu Dung Quất, dự án điện nguyên tử tại Ninh Thuận,...).

Trên cơ sở của mối quan hệ truyền thống, chính trị tốt đẹp, sự hợp tác trong các lĩnh vực khác, như văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, du lịch,... giữa hai nước cũng đã và đang phát triển lên tầm cao mới. Việc tổ chức những Ngày văn hóa Việt Nam tại LB Nga và những Ngày văn hóa LB Nga tại Việt Nam trong năm 2019 nhân những ngày lễ lớn của hai nước, như 25 năm ký Hiệp định về những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ Việt Nam - LB Nga (1994-2019), 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Liên Xô/ Nga - Việt Nam (1950-2020), đã làm cho

nhân dân hai nước hiểu biết lẫn nhau tốt hơn, tình hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước được củng cố và phát triển tốt đẹp hơn. Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, số lượng sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam và đặc biệt là số người sinh sống, làm ăn tự do tại LB Nga đã, đang và có xu hướng ngày một đông hơn.

Trước thực trạng quan hệ Việt - Nga có nhiều điều kiện thuận lợi đan xen với những khó khăn, hai nước đang cùng nhau suy nghĩ về các biện pháp nhằm đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa sự hợp tác giữa các ngành, các cấp của Việt Nam và LB Nga. Chỉ có như vậy mới phát huy được hiệu quả hợp tác Việt - Nga, đáp ứng lợi ích dân tộc lâu dài của nhân dân hai nước./.

### Tài liệu tham khảo

1. BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam (2012). *Văn kiện Đại hội lần thứ XII: Báo cáo chính trị*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. *Chiến lược đối ngoại của LB Nga* (2016). Tổng thống V. Putin thông qua ngày 30/11/2016. M.
3. Nguyễn Nhân. (2016). *Nga điều chỉnh chiến lược: Đẩy mạnh hướng Đông*. Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 7/7/2016.
4. Hội nghị khoa học thực tiễn do Bộ Ngoại giao LB Nga tổ chức (26- 27/2/1992). Tạp chí “Sinh hoạt quốc tế” số 3-4/1992.
5. *Phát biểu của Tổng thống V. Putin*. Báo Nhân dân ngày 28/2/2001.
6. Lokshin G. M. *Quan hệ Nga - Việt: nhân tố hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á*.